

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BGDDĐT-TCCB  
V/v xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm  
thực hiện Nghị định số 127/2018/NĐ-CP  
ngày 21/9/2018 của Chính phủ

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và Kế hoạch số 421/KH-BGDDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng Báo cáo Sơ kết việc thực hiện Nghị định số 127/2018/NĐ-CP (theo Đề cương gửi kèm).

Báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương đề nghị gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/7/2024 (kèm theo file điện tử gửi vào Email: nmngoc@moet.gov.vn)<sup>1</sup> để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh Sơn**

<sup>1</sup> Thông tin chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Minh Ngọc, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0983332323.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện**

**Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ**

**quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục**

*(Kèm theo Công văn số 3015/BGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**I. Khái quát về cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương (tính đến năm học 2023 - 2024)**

**1. Cơ sở giáo dục Mầm non**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục; dân lập
- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục; dân lập
- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục; dân lập

**2. Cơ sở giáo dục Tiểu học**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục
- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục
- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

**3. Cơ sở giáo dục Trung học cơ sở**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục
- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục
- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

**4. Cơ sở giáo dục Trung học phổ thông**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục
- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục
- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

**5. Cơ sở giáo dục thường xuyên**

- Số lượng cơ sở giáo dục thường xuyên:
  - + Công lập gồm: Số lượng trung tâm GDTX; trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học.
  - + Tư thục: Trung tâm ngoại ngữ tin học, trung tâm giáo dục kỹ năng sống...

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở GDTX: trung tâm GDTX; trung tâm GDNN-GDTX; trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm giáo dục kỹ năng sống...

- Số lượng học viên theo các chương trình GDTX: Học viên: Xóa mù chữ; Học viên học Chương trình GDTX cấp THCS; Học viên học Chương trình GDTX cấp THPT; Học viên học Chương trình đáp ứng yêu cầu người học; Học viên học chương trình ngoại ngữ, tin học...

## **6. Trường Cao đẳng Sư phạm**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng giảng viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng sinh viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

## **7. Cơ sở giáo dục đại học**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng giảng viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng sinh viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

## **II. Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, giáo dục thường xuyên.

a) Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục được phân cấp theo quy định tại Điều 4.

b) Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục: Kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân các vấn đề đang còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, trừ trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm.

a) Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo quy định tại Điều 5.

b) Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp: Kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân các vấn đề đang còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực để thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục.

a) Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục được phân cấp theo quy định tại Điều 5.

b) Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục: Kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân các vấn đề đang còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

4. Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục được phân cấp theo quy định. Cụ thể:

+ Đối với Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Điều 6, Điều 8 và Điều 10;

+ Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Điều 7, Điều 9 và Điều 11;

+ Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Điều 12 và Điều 13.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục trên địa bàn;

- Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học của trường công lập thuộc phạm vi quản lý;

- Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương;

- Công tác xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển giáo dục đào tạo của địa phương;

- Công tác ban hành chính sách học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khối mầm non, phổ thông;

- Thực hiện chủ trương rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Thực hiện chính sách cho học sinh cử tuyển, triển khai thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

- Phân bổ ngân sách nhà nước cho phát triển giáo dục địa phương, đặc biệt là các chế độ chính sách cho nhà giáo và học sinh, sinh viên,...

- Thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục tại địa phương.

b) Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục:

- Kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân các vấn đề đang còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

- Đánh giá việc thực hiện chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định tại Chương III Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

### **III. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương**

#### **1. Về việc thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo**

a) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

b) Đối với các địa phương (UBND các cấp: tỉnh, huyện, xã)

c) Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo

#### **2. Về việc xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, lãnh thổ của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương. Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục, đào tạo**

a) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

b) Đối với các địa phương (UBND các cấp: tỉnh, huyện, xã)

c) Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo

#### **3. Về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục**

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương và đơn vị đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (nếu có) và căn cứ, lý do của các nội dung đề xuất.